

Số: 11/2023/QĐST – DS.

Ng, ngày 29 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLST – DS ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 7 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.
- **Bị đơn:** Chị Y Th; Địa chỉ: Tổ dân phố 5 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Chị Bùi Thị Cẩm T rút một phần yêu cầu khởi kiện; chỉ yêu cầu chị Y Th trả số tiền nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Chị Y Th nhất trí trả số tiền nợ là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho chị Bùi Thị Cẩm T. Thời hạn trả số tiền này vào ngày 01/01/2024. Nếu chị Y Th không trả theo như thỏa thuận trên thì còn phải chịu khoản lãi suất là 10%/năm/số tiền chậm trả.

Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ

phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Y Th nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại chị Bùi Thị Cẩm T số tiền 15.912.000đ (*mười lăm triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng*) chị Bùi Thị Cẩm T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002795 ngày 03/8/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh